

Số: 1469/STC-QLNS
V/v hướng dẫn xây dựng dự
toán Ngân sách nhà nước
năm 2021

Kiên Giang, ngày 25 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023.

Sở Tài chính hướng dẫn các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2020 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2021 như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2020

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2020

a) Căn cứ kết quả thu 6 tháng đầu năm, các yếu tố về chính sách và kinh tế ảnh hưởng đến thu ngân sách trong 6 tháng cuối năm, tính toán lại tác động của dịch Covid-19 đến tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn, cập nhật số thuế được gia hạn nộp sẽ đến hạn nộp trong các tháng cuối năm,... để dự kiến thực hiện cả năm 2020 của đơn vị trên cơ sở phân đầu đạt toán năm 2020 ở mức cao nhất có thể.

b) Kết quả thực hiện thu phí, lệ phí, trong đó làm rõ tổng số thu, số thu nộp NSNN, số thu được để lại so với dự toán và sự phù hợp của tỷ lệ phí được để lại; thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt và tịch thu khác 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2020.

c) Đánh giá các khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí).

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2020

a) Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển (ĐTPT)

Đánh giá khả năng thực hiện vốn đầu tư ĐTPT theo nguồn vốn: nguồn XDCB tập trung, nguồn tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết; nguồn vốn năm trước chuyển sang năm 2020 thực hiện và các nguồn vốn khác theo quy định.

b) Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên:

- Tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2020 theo từng lĩnh vực chi được giao; kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án lớn; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

- Thực hiện tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2020 và tổng hợp lũy kế tình hình thực hiện đến hết năm 2020, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 39-NQ/TW và các văn bản liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó chi tiết: Số giảm biên chế, giảm đầu mỗi tổ chức bộ máy từng năm; Số kinh phí dành ra được do giảm biên chế, giảm tổ chức bộ máy từng năm (năm 2019, 2020); Số kinh phí phải bố trí từng năm từ NSNN để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.

- Đối với lĩnh vực y tế, đánh giá kết quả thực hiện giảm cấp chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp y tế theo lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế và việc sử dụng số kinh phí dành ra theo hướng dẫn tại Thông tư số 132/2017/TT-BTC, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị. Đồng thời đề nghị các địa phương báo cáo rõ tình hình quyết toán năm 2018 và thực hiện 6 tháng đầu năm 2019 của Trung tâm Y tế huyện, TP (tình hình sáp nhập các Trung tâm Y tế về biên chế, tiền lương và kinh phí hoạt động sự nghiệp y tế cấp huyện).

- Đối với các chế độ, chính sách: Đánh giá tổng thể toàn bộ các chính sách, chế độ; rà soát, kiến nghị bổ sung, sửa đổi các chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

c) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ NSNN của ngân sách huyện:

Ngoài các yêu cầu chung nêu trên, các huyện, thành phố tập trung đánh giá thêm một số nội dung sau:

- Đánh giá công tác huy động các nguồn lực tài chính ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2020.

- Khả năng cân đối ngân sách huyện so với dự toán, các biện pháp đã và sẽ thực hiện để đảm bảo cân đối ngân sách huyện trong trường hợp dự kiến bị giảm thu ngân sách huyện do dịch bệnh.

- Tình hình phân bổ, giao dự toán chi NSNN từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng của địa phương.

- Báo cáo kết quả sử dụng số kinh phí do ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chế độ, chính sách như: Nghị định số 136/2013/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi theo Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 và Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg; chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; chính sách hỗ trợ tiền điện cho đối tượng hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo Quyết định 28/2014/QĐ-TTg; chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP;

chính sách miễn thu thủy lợi phí theo Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012, ...

Đối với từng chính sách, đề nghị có báo cáo cụ thể đối tượng (trong đó chi tiết đối với hộ nghèo thu nhập, nghèo đa chiều đối với từng tiêu chí thiếu hụt dịch vụ cơ bản), nhu cầu kinh phí quyết toán năm 2019, ước thực hiện năm 2020 (có thuyết minh cơ sở xác định, cách tính, trong đó nêu rõ nguyên nhân cụ thể số đối tượng thụ hưởng tăng năm 2020 so năm 2019). Sau khi sử dụng nguồn kinh phí thực hiện các chính sách đã được ngân sách tỉnh bố trí cho huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương sau khi đã đảm bảo thực hiện cải cách tiền lương trong năm còn dư (nếu có), trường hợp còn thiếu kinh phí, Sở Tài chính sẽ trình cấp có thẩm quyền bố trí để địa phương có nguồn triển khai thực hiện.

- Nguồn cải cách tiền lương năm 2020, số còn dư (nếu có) sau khi đã đảm bảo đủ nhu cầu cải cách tiền lương trong năm 2020, để chi trả thay phần ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành (giảm tương ứng phần ngân sách cấp tỉnh phải hỗ trợ theo chế độ) theo quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg.

- Báo cáo cụ thể việc bố trí ngân sách (bao gồm cả số ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện - nếu có) và tình hình sử dụng dự phòng NSDP đến ngày 30 tháng 9 năm 2020, số dự kiến sử dụng trong 3 tháng cuối năm 2020 (chi tiết tình hình thực hiện hỗ trợ kinh phí chống hạn, hỗ trợ bão lũ, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là tình hình thực hiện phòng, chống dịch bệnh COVID).

3. Đánh giá tình hình đảm bảo kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương

Các huyện, thành phố báo cáo về:

a) Quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) thực hiện năm 2019 và dự kiến năm 2020;

b) Nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2020;

c) Việc sử dụng nguồn lực của địa phương để thực hiện cải cách tiền lương năm 2020, trong đó làm rõ:

- Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương chưa sử dụng hết năm 2019 chuyển sang năm 2020 (nếu có);

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn cải cách tiền lương năm 2020.

- Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ);

- Nguồn 70% tăng thu NSDP năm 2019 theo quy định (không kể thu tiền sử dụng đất);

- Nguồn dành ra để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nguồn cải cách tiền lương năm 2020 còn dư (nếu có) sau khi thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo Quyết định số 579/QĐ-TTg.

d) Rà soát, xác định nhu cầu kinh phí phụ cấp, trợ cấp đối với vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021

Các huyện, thành phố trên cơ sở đánh giá thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2021; phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi theo quy định; tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên tiếp tục áp dụng theo giai đoạn ổn định ngân sách 2017-2020 bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách do cấp có thẩm quyền đã ban hành và theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015. Ngoài các quy định hướng dẫn chung về công tác lập dự toán NSNN, việc lập, xây dựng dự toán NSDP cần chú ý một số nội dung chủ yếu sau:

1. Xây dựng dự toán thu NSNN:

Trên cơ sở dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; cơ chế, chính sách thu hiện hành. Sở Tài chính đề nghị các địa phương tập trung xây dựng dự toán thu năm 2021 đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Triển khai xây dựng dự toán thu năm 2021 với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo tính tích cực, khả thi, sát với phát sinh thu thực tế tại địa phương.

b) Dự toán được xây dựng trên cơ sở tổng hợp đầy đủ các khoản thuế, phí phát sinh trên địa bàn, phân đầu dự toán thu nội địa (không kể tiền sử dụng đất) năm 2021 tăng phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn.

c) Đối với khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí), không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN cho các địa phương, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Các địa phương tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

2. Xây dựng dự toán chi ngân sách huyện:

2.1. Về xây dựng dự toán chi NSDP, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng dự toán chi NSDP trên cơ sở nguồn thu NSDP được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2021, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện được giao năm 2020 và số bổ sung có mục tiêu năm 2021 (số giao kiểm tra); ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2020, xây dựng dự toán chi NSDP chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, đảm bảo cân đối đủ nguồn thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và đúng quy định của Luật NSNN năm 2015.

2.2. Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển bằng nguồn NSNN năm 2021 phải được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất: các huyện lập phương án bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng với số thu để đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

2.3. Xây dựng dự toán chi thường xuyên:

a) Xây dựng dự toán chi thường xuyên phải được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quyết định; lập dự toán chi ngân sách huyện cụ thể đối với từng lĩnh vực chi theo quy định, bảo đảm triệt để để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xây dựng dự toán.

b) Các huyện báo cáo chi tiết nhu cầu, việc sử dụng các nguồn lực của huyện, kinh phí thừa, thiếu để thực hiện các chính sách mới, hoặc việc điều chỉnh tăng mức, mở rộng đối tượng thụ hưởng các chính sách hiện hành trong năm 2020 và nhu cầu năm 2021 theo quy định, để có cơ sở lập dự toán bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện.

c) Dự toán chi hoạt động năm 2021 của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với mục tiêu sắp xếp lại tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế. Xác định chi con người theo biên chế được giao năm 2020. Cụ thể:

- Thực hiện tinh giản biên chế với mức giảm biên chế năm 2021 theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc theo Đề án tinh giản biên chế được duyệt.

- Ước tính tác động của sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế đến NSNN, gồm: (i) kinh phí dành ra đối với các cơ quan hành chính từ giảm chi NSNN do sắp xếp tổ chức bộ máy (giảm chi hoạt động bộ máy, chi cơ sở vật chất...); giảm chi NSNN do giảm biên chế (giảm chi quỹ lương, giảm chi thường xuyên,...); (ii) nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành. *Cụ thể xác định lại biên chế đã giao năm 2020 so năm 2019 để xác định lại số giảm chi con người và công việc năm 2021 so năm 2020.*

- Đối với dự toán chi thường xuyên cấp xã, rà soát cụ thể việc sắp xếp biên chế cấp xã theo Nghị quyết số 77/2018/NQ-HĐND, Nghị định số 34/2020/NĐ-CP; cán bộ công chức xã có bằng cấp theo Quyết định số

15/2014/QĐ-UBND; một số cơ chế chính sách tăng, giảm chi năm 2021 so với năm 2020.

d) Dự toán chi hoạt động năm 2021 của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở tiến độ đã thực hiện giai đoạn 2016-2020. Mức giảm biên chế năm 2021 được xác định theo quyết định của cấp thẩm quyền (nếu có), hoặc theo Đề án tinh giản biên chế được duyệt hoặc mức giảm tối thiểu/năm đối với từng nhóm cơ quan tương ứng theo Kết luận số 17-KL/TW.

Giảm đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập; tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở mức cao hơn; giảm số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính).

Lộ trình tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản), tăng giá học phí theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, tăng đơn vị tự chủ toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, tự chủ toàn bộ chi thường xuyên; tăng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại.

Ước tính kinh phí dành ra đối với từng mục tiêu, chi tiết giảm chi con người, chi hoạt động bộ máy, giảm chi gắn với lộ trình tăng giá, phí dịch vụ sự nghiệp công và chuyển nhóm đơn vị tự chủ...; cũng như nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành.

đ) Một số lưu ý thêm khi xây dựng dự toán chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo, y tế, chi quản lý hành chính và sự nghiệp khác:

- Số biên chế năm 2021 (bằng số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2020 trừ đi (-) số biên chế phải tinh giản năm 2021 theo mức giảm tối thiểu/năm đối với từng khối cơ quan, đơn vị quy định tại Kết luận số 17-KL/TW, trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt năm 2020 (nếu có).

- Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm: (i) Quỹ tiền lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán (trong phạm vi biên chế được duyệt), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, BHYT, kinh phí công đoàn); (ii) Quỹ tiền lương của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ; (iii) số phải giảm Quỹ lương theo lộ trình thực hiện tinh giản Kết luận số 17-KL/TW.

- Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2021 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

Ngoài ra cần thuyết minh rõ các nội dung như:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chính sách phụ cấp thâm niên nhà giáo, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình, đề án của ngành y tế; dự kiến số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp y tế theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế; nhu cầu kinh phí NSNN phải đảm bảo chi trả tiền lương, chế độ phụ cấp đặc thù chưa kết cấu vào giá dịch vụ y tế, chế độ phụ cấp chống dịch theo quy định.

Dự kiến tác động đối với dự toán NSNN năm 2021 khi triển khai thực hiện Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

e) Kinh phí phụ cấp, trợ cấp đối với vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 và Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Các huyện tiếp tục chủ động tính toán dành các nguồn theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2021.

a) Các địa phương tiếp tục cơ chế tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu NSDP (không kể thu tiền sử dụng đất), (bao gồm: tăng thu thực hiện năm 2017 so dự toán năm 2017, tăng thu dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017; tăng thu dự toán năm 2019 so với dự toán năm 2018; tăng thu dự toán năm 2020 so với dự toán năm 2019; tăng thu dự toán năm 2021 so với dự toán năm 2020); nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư; đồng thời, yêu cầu các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có nguồn thu được giao tự chủ phần đầu tăng thu cùng với lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ và sử dụng nguồn thu này ưu tiên để thực hiện cải cách tiền lương.

b) Nguồn chi thường xuyên dành ra gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, trong đó chi tiết đối với từng Nghị quyết, theo từng mục tiêu, bao gồm cả nguồn dành ra do thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và thực hiện tăng tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở điều chỉnh giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các Nghị định của Chính phủ quy định quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp trong từng lĩnh vực cụ thể.

4. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2021 theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định

số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

5. Ngân sách cấp huyện bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015 để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

6. Căn cứ số kiểm tra thu, chi ngân sách năm 2021, các địa phương xây dựng dự toán chi chặt chẽ, chi tiết theo từng lĩnh vực quy định tại Luật NSNN, từng nhiệm vụ, từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc; sau khi làm việc với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các huyện, thành phố triển khai ngay công tác lập phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2021 của địa phương mình, để khi nhận được dự toán ngân sách Ủy ban nhân dân tỉnh giao, chủ động trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ theo từng lĩnh vực và giao dự toán ngân sách đến đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo trước ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo quy định của Luật NSNN.

Các huyện phải báo cáo bằng văn bản về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2020 và dự toán NSNN năm 2021, đồng thời thuyết minh rõ ràng, chi tiết về dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 theo đơn vị thực hiện và từng nhiệm vụ chi quan trọng theo quy định; gửi đến Sở Tài chính để tổng hợp theo quy định.

III. Mẫu biểu và thời gian gửi dự toán ngân sách năm 2021:

1. Mẫu biểu xây dựng dự toán:

a) Đối với ngân sách huyện: Lập dự toán NSNN theo hệ thống biểu mẫu quy định tại phần thứ 5 kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP và Thông tư số 54/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2021; Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 24/07/2019 quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện; thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân cùng cấp; thời gian Ủy ban nhân dân các cấp giao dự toán ngân sách và các biểu mẫu phục vụ công tác lập báo cáo của Ủy ban nhân dân các cấp. Đồng thời đề nghị huyện báo cáo thêm một số biểu như sau:

- **Biểu số 1:** Cân đối ngân sách huyện năm 2021.
- **Biểu số 2:** Tổng hợp dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2021.
- **Biểu số 3:** Tổng hợp dự toán chi ngân sách huyện năm 2021.
- **Biểu số 4:** Đánh giá chi đầu tư XD CB các dự án, công trình thuộc nguồn vốn ngân sách đầu tư năm 2020 và dự toán năm 2021.

- **Biểu số 5:** Báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách mới phát sinh năm 2020-2021 (trong đó đối tượng hộ nghèo xác định theo tiêu chí thu nhập).

* Ngoài ra đề nghị địa phương báo cáo nguồn, quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp năm 2020 theo biểu số 6 đến số 17.

b) Đối với ngân sách xã, phường, thị trấn: lập dự toán NSNN theo hệ thống biểu mẫu quy định kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

2. Thời gian gửi dự toán NSNN năm 2021:

Các huyện gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2020 và dự toán NSNN năm 2021 về Sở Tài chính trước ngày 08 tháng 10 năm 2020. Đồng thời gửi theo địa chỉ email: ngoseal@gmail.com và thaibinhnhuhoaxuan@gmail.com

Trên cơ sở dự toán NSNN năm 2021 của UBND các huyện, thành phố gửi, Sở Tài chính đã có lịch làm việc cụ thể với từng huyện theo giấy mời số 36/GM-STC ngày 28 tháng 9 năm 2020 để thảo luận về dự toán NSNN năm 2021.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Sở Tài chính để kịp thời xử lý. *iel*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (b/c);
- Cục thuế Tỉnh;
- Phòng TC-KH huyện, TP;
- Lưu: VT, ĐT, QLNS.



GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Khởi